

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 465/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đông N, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Đông N và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị Đông N và anh Nguyễn Thanh T có 02 con chung là Nguyễn Lê Đông N1, sinh ngày 05/12/2014 và Nguyễn Lê Đông V, sinh ngày 30/8/2016. Chị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đông N1 và cháu Đông V, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung theo định kỳ hàng tháng, mỗi cháu 745.000 (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/02/2020.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Đông N và anh Nguyễn Thanh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Đông N và anh Nguyễn Thanh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Đông N tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010144 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nga